

Số: 179/KH-UBND

Bình Phước, ngày 23 tháng 5 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030”,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” (sau đây gọi tắt là Đề án) trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

#### I. Mục đích, yêu cầu

##### 1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phê duyệt kèm theo Quyết định số 315/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo động lực thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo và ngày càng hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới, góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Kế hoạch thực hiện Đề án được triển khai thống nhất, đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh từ cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã theo hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (từ năm 2024 đến năm 2026): Thực hiện chỉ đạo điềm; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện, hòa giải viên ở cơ sở; xây dựng các tài liệu hướng dẫn kỹ năng cho hòa giải viên; sơ kết thực hiện Đề án.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2027 đến năm 2030): Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; hướng dẫn nhân rộng mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”; kiểm tra, tổng kết thực hiện Đề án theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

##### 2. Yêu cầu

a) Việc triển khai, thực hiện các nội dung Kế hoạch này phải bám sát nội dung Đề án, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện đề ra trong từng giai đoạn của Đề án.

b) Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã trong chỉ đạo, phối hợp thực hiện Đề án, bảo đảm có trọng

tâm, trọng điểm và phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Tập trung các nguồn lực thực hiện Đề án nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

- Nghiên cứu ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy định về công tác hòa giải ở cơ sở cho phù hợp với thực tế địa phương và theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cho tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở; tài liệu phổ biến các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở được biên soạn, in ấn, đăng tải trên mạng Internet đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Phân đầu có tối thiểu 01 tập huấn viên cấp huyện/80 tổ hòa giải ở cơ sở; tối thiểu 01 tập huấn viên cấp tỉnh/100 tổ hòa giải ở cơ sở.

- 100% đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu để hướng dẫn, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở.

- 100% tổ hòa giải ở cơ sở được củng cố, kiện toàn đủ số lượng, thành phần cơ cấu theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Ít nhất 10% tổ hòa giải ở cơ sở được luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, người đã từng là Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Điều tra viên hỗ trợ về chuyên môn pháp luật.

- Từ 80% - 90% hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành. Đối với các xã, phường, thị trấn được chọn làm điểm chỉ đạo của trung ương, tỷ lệ này là 100%. Đối với hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn, tỷ lệ này là 100% trong thời gian 06 tháng kể từ khi được công nhận.

- 100% hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực, kỹ năng hòa giải.

- Phân đầu đến hết năm 2030, tỷ lệ hòa giải thành trên địa bàn tỉnh đạt từ 85% trở lên. Đối với các xã, phường, thị trấn được chọn làm điểm chỉ đạo của trung ương, tỷ lệ này là trên 90%.

- Phân đầu đến hết năm 2030, trên địa bàn tỉnh có ít nhất 05% đơn vị cấp xã đạt yêu cầu của mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”.

## **II. Nội dung Kế hoạch**

### **1. Thực hiện chỉ đạo điểm**

a) Căn cứ vào tình hình thực tế và đặc thù tại địa phương để lựa chọn, thực hiện chỉ đạo điểm tại một số đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh, ưu tiên chọn địa bàn

có tỷ lệ hòa giải thành thấp hoặc có nhiều vướng mắc trong triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2026.

b) Tổng kết, rút kinh nghiệm; phổ biến, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 - 2030.

## **2. Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện**

a) Rà soát, kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện; bổ sung nguồn tập huấn viên là đội ngũ Thẩm phán, Kiểm sát viên, Hội thẩm nhân dân, luật gia, luật sư, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và phương pháp bồi dưỡng, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện bằng hình thức phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Biên soạn, phát hành các tài liệu dành cho đội ngũ tập huấn viên (tài liệu về phương pháp hướng dẫn kỹ năng bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở, bài giảng mẫu, tài liệu hỗ trợ khác).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

## **3. Xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở có đủ tiêu chuẩn, năng lực**

### **đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở**

a) Chỉ đạo, tổ chức rà soát, đánh giá, kiện toàn tổ hòa giải, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở từ nguồn tuyên truyền viên pháp luật cấp xã; huy động cán bộ, công chức cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Chỉ đạo, tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Biên soạn, phát hành các tài liệu về kiến thức pháp luật, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

### **4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ lãnh đạo UBND cấp xã, công chức tư pháp - hộ tịch**

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

### **5. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở**

Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nội dung chi, mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

### **6. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hòa giải ở cơ sở**

a) Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; gương hòa giải viên giỏi; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này; truyền thông về các quy định pháp luật, kỹ năng, phương pháp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Số hóa và đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, các ấn phẩm khác về hòa giải ở cơ sở trên Cổng Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, Cổng/Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh và trên mạng xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**7. Thu hút đội ngũ luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên tham gia, hỗ trợ cho công tác hòa giải; huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở**

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp về công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**8. Tổ chức hội nghị, diễn đàn đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi**

a) Tổ chức hội nghị, diễn đàn đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Tối thiểu 05 năm 01 lần.

**9. Kiểm tra, khảo sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng hòa giải viên, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án**

a) Kiểm tra, khảo sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện:
  - + Kiểm tra, khảo sát: Hàng năm.
  - + Sơ kết: Năm 2026.
  - + Tổng kết: Năm 2030.

b) Thực hiện biểu dương, khen thưởng kịp thời hòa giải viên và các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc khi tiến hành sơ kết, tổng kết Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Khi tiến hành sơ kết và tổng kết Đề án.

**III. Kinh phí thực hiện**

1. Nguồn kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách và nguồn kinh phí hợp pháp khác.
2. Hàng năm, căn cứ dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Tài chính tham mưu cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch tiết kiệm, hiệu quả

**IV. Tổ chức thực hiện**

**1. Sở Tư pháp:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; tham mưu UBND tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện theo từng năm; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch; tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

**2. Sở Tài chính:** Tham mưu bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan.

**3. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông triển khai phổ biến sâu, rộng về Kế hoạch, các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở và tình hình, kết quả hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ cơ quan chủ trì thực hiện Đề án và các cơ quan có liên quan trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, số hóa các thông tin tài liệu liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án.

**4. Sở Nội vụ:** Phối hợp với Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh khi tiến hành sơ kết, tổng kết Đề án.

**5. Công an tỉnh:** Chỉ đạo các phòng, ban, Công an cấp huyện lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này với việc thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027” (phê duyệt tại Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ); chỉ đạo Công an các cấp phối hợp với cơ quan tư pháp cùng cấp tham gia tập huấn, cung cấp tài liệu, tư vấn, hỗ trợ tổ hòa giải ở cơ sở.

**6. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:** Chỉ đạo lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này với việc thực hiện Đề án "Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027" (phê duyệt tại Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ); chỉ đạo lực lượng Bộ đội Biên phòng tích cực, chủ động tham gia làm tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở; tư vấn, hỗ trợ tổ hòa giải ở cơ sở.

**7. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước:** tổ chức tuyên truyền, phổ biến trên báo, đài nội dung Đề án, Kế hoạch thực hiện Đề án và các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở và tình hình triển khai thi hành pháp luật về hòa giải ở cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở trong đời sống xã hội, khuyến khích sử dụng hòa giải để giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật trong cộng đồng.

**8. Các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan:** Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ được giao theo nội dung Kế hoạch.

**9. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh:** Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức đào tạo đội ngũ tập huấn viên để thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở; hướng dẫn, chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi hội Hội Luật gia cấp

huyện phối hợp với Phòng Tư pháp hỗ trợ thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở, hỗ trợ cung cấp tài liệu, tổ chức xây dựng mô hình huy động luật gia, luật sư, thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tòa án, kiểm sát viên hỗ trợ nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở.

**10. Đề nghị UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên:** Hàng năm phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên ở địa phương phối hợp với UBND cùng cấp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tăng cường các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và Nhân dân giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở; phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch theo quy định.

**11. UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương; chỉ đạo các phòng, ban, UBND cấp xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Tư pháp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- Cục Phổ biến GDPL-BTP;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Đoàn Luật sư tỉnh;
- Đài PTTH và Báo Bình Phước;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng NC;
- Lưu: VT, DN17



**Trần Tuệ Hiền**